

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Tiểu luận kết thúc học phần

Học phần: Logic học

***ĐỀ TÀI: Phép định nghĩa khái niệm và các lỗi logic
vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm thông qua các
tình huống thực tế.***

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Vy Thị Đào

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060131

Hà nội, ngày 16 tháng 07 năm 2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
LỜI MỞ ĐẦU.....	2
NỘI DUNG	
PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG.....	
1.1: Định nghĩa khái niệm	3
.....	4
1.2: Các kiểu định nghĩa khái niệm.....	4
.....	5
1.3: Các quy tắc định nghĩa khái niệm.....	5
.....	6
PHẦN 2: LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN	
2.1: Liên hệ thực tế: Các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm thông qua các tình huống thực tế.....	7
.....	8
.....	9
2.2: Liên hệ bản thân.....	10
KẾT LUẬN.....	11

LỜI MỞ ĐẦU

“Khái niệm”- một từ rất quen thuộc với chúng ta, bởi lẽ, trên thực tế ai cũng dễ dàng bắt gặp một hay nhiều khái niệm. Cách thức tiếp cận khái niệm của mọi người là khác nhau, có thể: đọc trong các cuốn sách, nghe từ một người khác,... nhưng nội dung của khái niệm được tiếp cận là giống nhau. Tuy nhiên, khi trả lời cho câu hỏi khái niệm là gì? Định nghĩa khái niệm?... còn rất nhiều người lúng túng, và không biết phải trả lời như thế nào. Hay có một số người khác còn đang nhầm lẫn, lầm tưởng rằng ý niệm và khái niệm là giống nhau. “Khái niệm” trên thực tế nghĩa là được sử dụng để làm tường minh, sáng tỏ, rõ ràng một sự vật, sự việc hay hiện tượng nào đó. Trong logic học, định nghĩa khái niệm bản chất là thao tác logic nhằm vạch ra những dấu hiệu cơ bản nhất của nội hàm của khái niệm. Định nghĩa khái niệm vô cùng cần thiết đối với chúng ta. Nó là tổng kết của cả một quá trình nhận thức, nó giúp chúng ta làm rõ ý nghĩa của thuật ngữ thể hiện khái niệm,... Cũng chính vì tầm quan trọng của nó, và để tìm hiểu sâu hơn, hiểu rõ hơn về định nghĩa khái niệm, để có thể vận dụng nó vào cuộc sống thực tế, để có thể khai thác cụ thể và phát hiện ra các sai lầm trong việc định nghĩa khái niệm thường ngày, trong bài tiểu luận này em sẽ nghiên cứu đề tài với nội dung là: **Phép định nghĩa khái niệm và các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm thông qua các tình huống thực tế.** Phương thức nghiên cứu đề tài là: phân tích (diễn dịch)

NỘI DUNG

PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG

1.1 Định nghĩa khái niệm

Trong logic học, *bản chất của định nghĩa khái niệm là thao tác logic nhằm vạch ra những dấu hiệu cơ bản nhất của nội hàm khái niệm*. Dấu hiệu cơ bản nhất là những dấu hiệu quy định bản chất của đối tượng nhận thức, làm căn cứ để suy ra các dấu hiệu khác của đối tượng, đồng thời giúp chúng ta phân biệt được đối tượng cần định nghĩa với đối tượng khác.

Ví dụ: Ghế là vật dùng để ngồi. Ở đây, định nghĩa này không chỉ vạch ra thuộc tính (bản chất) nội hàm của khái niệm “ghế” mà còn phân biệt nó với các vật khác (ngoại diên).

Trong tư duy, chúng ta dùng đến thao tác định nghĩa khái niệm trong hai trường hợp sau: thứ nhất, khi cần tổng kết những mặt bản chất của đối tượng nhận thức; thứ hai khi cần làm rõ nghĩa của thuật ngữ để sử dụng.

***Kết cấu của định nghĩa khái niệm:**

Định nghĩa khái niệm bao gồm hai bộ phận: khái niệm được định nghĩa và khái niệm dùng để định nghĩa. ($Dfd=Dfn$)

- *Khái niệm được định nghĩa:* (Definiendum viết tắt Dfd) là khái niệm mà ta phải xác định dấu hiệu trong nội hàm của nó ra.

- *Khái niệm dùng để định nghĩa là:* (Definiens viết tắt Dfn) là khái niệm có những dấu hiệu chung và cơ bản cấu thành nội hàm của khái niệm được định nghĩa.

Mối liên hệ logic giữa Dfd và Dfn thường được thể hiện nhờ từ “là” hay dấu gạch ngang “-”.

Ví dụ: Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà nhân dân tích lũy được, gọi là văn hóa.

Trong định nghĩa trên: “Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà nhân dân tích lũy được” là khái niệm dùng để định nghĩa (Dfn), còn lại “văn hóa” là khái niệm được định nghĩa (Dfd). Mối liên hệ logic ở đây được thể

hiện thông qua từ” gọi là”.

*** Chức năng của định nghĩa khái niệm:**

Là vạch rõ nội hàm của khái niệm được định nghĩa, phân biệt đối tượng định nghĩa với những đối tượng khác.

1.2 Các kiểu định nghĩa khái niệm

*** Căn cứ vào đối tượng được định nghĩa**, định nghĩa khái niệm được chia thành: định nghĩa thực và định nghĩa duy danh.

- *Định nghĩa thực*: (đối tượng ấy là gì?) là định nghĩa nhằm chỉ ra những dấu hiệu cơ bản nhất trong nội hàm của khái niệm cần được định nghĩa.

Ví dụ: Con người là động vật bậc cao có năng lực tư duy. Đối tượng ở đây là “con người”, định nghĩa này chỉ ra dấu hiệu cơ bản nhất trong nội hàm của “con người” là “động vật có khả năng tư duy”

- *Định nghĩa duy danh*: (thuật ngữ có nghĩa là gì?) là định nghĩa vạch ra nghĩa của từ biểu thị đối tượng bằng những từ đồng nghĩa tương đương.

Ví dụ: Hiến pháp là đạo luật cơ bản của mọi quốc gia. Thuật ngữ ở đây là “hiến pháp” từ biểu thị nó là những từ đồng nghĩa tương đương “đạo luật cơ bản”.

*** Căn cứ vào tính chất của khái niệm dùng để định nghĩa** thì định nghĩa gồm các kiểu:

- *Định nghĩa qua loại gần nhất và khác biệt chủng*: là kiểu định nghĩa mà qua đó phải chỉ ra khái niệm loại gần nhất chứa khái niệm cần định nghĩa, rồi sau đó vạch ra những dấu hiệu khác biệt của khái niệm cần định nghĩa so với khái niệm đó.

$a = A(b)$: trong đó a là khái niệm cần định nghĩa, A: khái niệm loại gần nhất, b: dấu hiệu khác biệt của a.

Ví dụ: Con người là động vật bậc cao có năng lực tư duy. Trong định nghĩa này, a là “con người”; A là “động vật bậc cao có năng lực tư duy” (b là “bậc cao” và “có năng lực tư duy”).

- *Định nghĩa theo quan hệ*: là kiểu định nghĩa trong đó nội hàm của khái niệm cần định nghĩa được chỉ ra thông qua việc thiết lập mối quan hệ với khái niệm có nội hàm trái ngược với nó. Trong đó, người ta cần chỉ ra khái niệm đối lập với khái niệm cần định nghĩa và nêu rõ mối quan hệ giữa các đối tượng mà hai khái niệm đó phản ánh.

Ví dụ: Hiện tượng là bản chất được thể hiện ra.

- *Định nghĩa theo nguồn gốc*: là kiểu định nghĩa mà người ta vạch ra nguồn gốc hoặc phương thức tạo ra đối tượng mà khái niệm cần định nghĩa phản ánh. (Chỉ ra đối tượng, sự hình thành của đối tượng tượng thường được dùng trong khoa học tự nhiên và kỹ thuật).

Ví dụ: Hình cầu là cái sinh ra trong không gian khi ta quay nửa hình tròn quanh đường kính của nó.

*** Các kiểu định nghĩa khác:**

- *Định nghĩa mô tả*: (liệt kê, dùng trong văn học, luật học) là kiểu định nghĩa bằng cách liệt kê các dấu hiệu khác biệt bên ngoài của đối tượng nhằm phân biệt nó với các đối tượng khác.

Ví dụ: Động vật sống dưới nước là loài thở bằng mang và có bộ phận dùng để bơi.

- *Định nghĩa so sánh*: là kiểu định nghĩa trong đó dấu hiệu của khái niệm được nêu ra bằng cách so sánh nó với các dấu hiệu tương tự ở khái niệm khác đã biết.

Ví dụ: “Đàn ông nông nổi giống khơi
Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu”.

1.3 Các quy tắc định nghĩa khái niệm

*** Quy tắc 1: Định nghĩa phải cân đối**

Ngoại diên của khái niệm dùng để định nghĩa (Dfn) phải trùng với ngoại diên của khái niệm được định nghĩa (Dfd). Ngd Dfn = ngd Dfd

Ví dụ: Khi định nghĩa: “tam giác đều là tam giác có ba cạnh bằng nhau” thì

ở đây, khái niệm được định nghĩa (tam giác đều) có ngoại diên đúng bằng ngoại diên của khái niệm dùng để định nghĩa (tam giác có ba cạnh bằng nhau).

Định nghĩa cân đối thể hiện sự đồng nhất giữa khái niệm được định nghĩa với khái niệm dùng để định nghĩa.

*** Quy tắc 2: Định nghĩa phải tường minh**

Quy tắc này yêu cầu:

- + Chính xác: các dấu hiệu nêu ra phải đúng đặc điểm của đối tượng
- + Ngắn gọn: định nghĩa không có từ thừa hoặc lặp lại
- + Rõ ràng, đơn nghĩa: từ rõ nghĩa, không sử dụng từ mập mờ, đa nghĩa, ví von so sánh, dễ hiểu nhầm.

Ví dụ: Trẻ em là mầm non của đất nước.

*** Quy tắc 3: Định nghĩa không được vòng quanh**

Đây là kiểu định nghĩa trong đó khái niệm dùng để định nghĩa lại được xác định nội hàm thông qua khái niệm cần định nghĩa hoặc nội hàm khái niệm cần định nghĩa lại được giải thích thông qua những khái niệm còn chưa rõ ràng.

Ví dụ: Khái niệm là một đối tượng, một hình thức cơ bản của tư duy.

*** Quy tắc 4: Tránh dùng mệnh đề phủ định trong định nghĩa**

Quy tắc này yêu cầu trong một định nghĩa khoa học nên hạn chế việc dùng định nghĩa bằng phủ định (Dfd không là Dfn hay Dfd là không phải Dfn). Bởi vì việc đó rất dễ dẫn đến không làm rõ nội hàm của khái niệm được định nghĩa.

Ví dụ: Văn minh không phải là dã man.

Tuy nhiên, trong thực tế, đôi khi vẫn có thể dùng từ phủ định trong định nghĩa nhưng phải đồng thời thỏa mãn hai điều kiện:

- + **Thứ nhất:** khái niệm dùng để định nghĩa và khái niệm được định nghĩa phải nằm trong quan hệ mâu thuẫn.
- + **Thứ hai:** nội hàm của khái niệm dùng định nghĩa đã được làm rõ bằng định nghĩa khẳng định.

PHẦN 2: LIÊN HỆ THỰC TẾ VÀ LIÊN HỆ BẢN THÂN

2.1: Liên hệ thực tế: Các lỗi logic vi phạm quy tắc định nghĩa khái niệm thông qua tình huống thực tế

* Lỗi logic khi vi phạm quy tắc 1

Khi vi phạm quy tắc định nghĩa phải cân đối sẽ mắc phải các lỗi logic sau:

- *Định nghĩa quá rộng*: ngoại diên của khái niệm dùng để định nghĩa lớn hơn ngoại diên của khái niệm được định nghĩa. Tức là: $D_{fd} < D_{fn}$

Ví dụ thực tế: Tội phạm là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội.

D_{fd}

D_{fn}

Ta có thể thấy, ở ví dụ trên: ngoại diên của khái niệm dùng để định nghĩa (D_{fn}) “tội phạm” đang lớn hơn khái niệm được định nghĩa “hành vi gây nguy hiểm cho xã hội”. Trong xã hội, có nhiều hành vi gây nguy hiểm cho xã hội nhưng nếu thiệt hại gây ra hoặc đe dọa gây ra không đáng kể thì không bị coi là tội phạm. Ví dụ: trộm cắp chưa đến 2 triệu đồng mà chưa gây hậu quả nghiêm trọng hoặc chưa bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt, chưa bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án nhưng đã được xóa án tích thì không bị coi là tội phạm.

- *Định nghĩa quá hẹp*: ngoại diên của khái niệm được định nghĩa lớn hơn ngoại diên của khái niệm dùng để định nghĩa. Tức là: $D_{fd} > D_{fn}$

Ví dụ thực tế: Sinh viên là những người đang học ở Học viện Ngân

D_{fd}

D_{fn}

hàng Hà Nội.

Ví dụ này cũng vi phạm lỗi logic định nghĩa quá hẹp bởi vì: ngoại diên của D_{fn} (những người đang học ở Học Viện Ngân hàng Hà Nội) $<$ ngoại diên của D_{fd} (Sinh viên). Không phải chỉ có “những người đang đi học ở Học viện Ngân hàng Hà Nội” mới là sinh viên, mà còn có sinh viên nhiều trường đại học khác như: Đại học Ngoại thương, Đại học Bách khoa, Đại học Thủy lợi,.. các trường đại học ở nhiều nơi khác ngoài Hà Nội cũng là sinh viên. Ngoại diên của D_{fn} lúc này đang bị bao hàm trong ngoại diên của D_{fd} .

- *Định nghĩa vừa quá rộng, vừa quá hẹp*: khái niệm vừa không bao quát được hết các đối tượng được phản ánh trong nội hàm vừa bao gồm cả những đối tượng không thỏa mãn nội hàm đó.

Ví dụ thực tế: Người Tày là người sống ở vùng Trung du miền núi phía Bắc.

Dfd

Dfn

Trong ví dụ trên, ta có thể thấy, lỗi logic định nghĩa quá hẹp ở chỗ: ngoại diên của Dfd (người Tày) rộng hơn ngoại diên của Dfn (người sống ở Trung du miền núi phía bắc). Bởi vì, người Tày (hay dân tộc Tày) không chỉ sống ở vùng Trung du miền núi phía Bắc mà còn phân bố rải rác ở một số nơi như: Tây Nguyên, Đắk Lắk, Lâm Đồng,...

Ví dụ này cũng vi phạm lỗi logic định nghĩa quá rộng, bởi vì, vùng Trung du miền núi phía Bắc không chỉ có người Tày mà còn nhiều người (dân tộc) khác sống ở đây như: người Kinh, người Nùng, người Dao, người Sán Dìu,...

*** Lỗi logic khi vi phạm quy tắc 2**

Vi phạm quy tắc định nghĩa phải tường minh sẽ mắc phải các lỗi logic: Trình bày dài dòng, không chính xác hay sử dụng những từ đa nghĩa dễ gây hiểu nhầm.

Ví dụ thực tế 1: Trong cuốn “Từ điển Tiếng Việt dành cho học sinh” của Vũ Chất có định nghĩa sau: “bò bịch là bạn bè thân thích”.

Ở đây, khái niệm dùng để định nghĩa có các dấu hiệu đưa ra không đúng với đặc điểm của khái niệm được định nghĩa điều đó làm cho định nghĩa trở nên không chính xác và không rõ ràng.

Ví dụ thực tế 2: “Hình tam giác đều là hình tam giác có ba cạnh và ba góc bằng nhau”. Vì một tam giác có ba cạnh bằng nhau thì ắt sẽ có ba góc bằng nhau, định nghĩa như vậy “có vẻ dài dòng”. Tuy vậy, trong nhà trường đôi khi vì lí do sư phạm, nhằm đi sâu một số thuộc tính bản chất của khái niệm gắn liền với định nghĩa, giúp cho học sinh dễ hiểu và dễ tiếp thu hơn người ta vẫn thường hay bị vi phạm lỗi logic này.

* Lỗi logic khi vi phạm quy tắc 3

Khi vi phạm quy tắc định nghĩa không được vòng quanh sẽ mắc phải lỗi logic như: định nghĩa chưa rõ ràng, không giải thích rõ nghĩa của khái niệm khiến người đọc người nghe càng rối thêm.

Ví dụ thực tế: “chứng cứ buộc tội là chứng cứ khẳng định một hành vi là tội”, “tư duy logic là tư duy một cách logic”

=> Định nghĩa một cách vòng quanh, luẩn quẩn khi trong phần dùng để định nghĩa: “là chứng cứ khẳng định một hành vi là tội”, “là tư duy một cách logic” đã chứa ngay khái niệm cần định nghĩa là “chứng cứ buộc tội”, “tư duy logic”.

Nội hàm của khái niệm dùng để định nghĩa chưa rõ ràng, không giúp người đọc hiểu gì hơn về khái niệm được định nghĩa mà còn gây khó hiểu vì định nghĩa một cách vòng quanh.

* Lỗi logic khi vi phạm quy tắc 4

Khi vi phạm quy tắc tránh dùng mệnh đề phủ định trong định nghĩa sẽ dẫn đến mắc phải lỗi logic: làm cho định nghĩa không được rõ ràng, cụ thể.

Ví dụ thực tế: “Chủ nghĩa xã hội không phải là chủ nghĩa tư bản”

Từ ví dụ ta thấy, khái niệm dùng để định nghĩa chưa nêu được những dấu hiệu cơ bản (nội hàm) của khái niệm được định nghĩa là “chủ nghĩa xã hội”. Sẽ làm cho mọi người không hiểu rõ được khái niệm “Chủ nghĩa xã hội” là gì. Họ có thể hiểu sang một chiều hướng khác sai về định nghĩa chủ nghĩa xã hội như sẽ hiểu chủ nghĩa xã hội không phải là chủ nghĩa tư bản thì có thể là một chủ nghĩa nào đó: phong kiến,...

Cách định nghĩa khái niệm “chủ nghĩa xã hội” vẫn chưa được rõ ràng, mang tính chất phủ định, chúng ta không nên sử dụng khi định nghĩa khái niệm như vậy. Nếu có dùng chỉ nên dùng khi cần thiết, hay đối lập những cặp khái niệm mâu thuẫn.

2.2 Liên hệ bản thân

Từ những phân tích trên, ta có thể thấy được vai trò và sự cần thiết của định nghĩa khái niệm: nó tổng kết điểm của cả một quá trình nhận thức, nó giúp làm rõ nghĩa của thuật ngữ thể hiện khái niệm và định nghĩa khái niệm giúp chúng ta có thể dùng thuật ngữ cũ nhưng nghĩa mới. Là một sinh viên, để sử dụng tốt các khái niệm trong học tập và cuộc sống, em có một số đề xuất và giải pháp như sau:

Thứ nhất, sinh viên cần phải học và nắm chắc kiến thức về định nghĩa khái niệm trong môn logic học. Bởi lẽ đây sẽ là nền tảng cho những tư duy logic, những suy nghĩ chính xác về khái niệm. Từ đó tránh được những lỗi logic hay mắc phải khi vi phạm các quy tắc định nghĩa khái niệm như: trình bày khái niệm một cách dài dòng, luận cứ, lí lẽ không ăn nhập với nhau khiến người nghe, người đọc không hiểu được,...

Ngoài ra, nắm chắc kiến thức về định nghĩa khái niệm còn giúp chúng ta có thể định nghĩa theo nhiều kiểu khác nhau; sử dụng những thuật ngữ cũ nhưng ở nghĩa mới mà không sợ bị sai hay mắc phải những lỗi logic.

Thứ hai, sinh viên cần phải xem xét thật kỹ trước khi sử dụng khái niệm, phải phân tích một cách chi tiết để tìm ra và chữa những lỗi logic mà khái niệm đang mắc phải. Từ đó, khái niệm được đưa vào sử dụng sẽ không bị sai hoặc không có lỗi logic nào làm trở ngại trong quá trình sử dụng đó.

Thứ ba, trong cuộc sống, khi trình bày một khái niệm, chúng ta phải trình bày sao cho thật ngắn gọn, xúc tích và đúng trọng tâm câu hỏi nhất. Cụ thể: Khi được hỏi, hay được nhờ phân tích một khái niệm nào đó, cần phải tránh trường hợp giải thích khái niệm một cách thừa nhiều chi tiết nhưng vẫn không giải đáp được thắc mắc của người hỏi.

Nói tóm lại, để vận dụng tốt khái niệm trong học tập và cuộc sống, bản thân mỗi sinh viên cần phải học tập chăm chỉ, liên tục trau dồi những kiến thức thực tế cũng như lý thuyết ở trong các buổi học (đặc biệt là môn logic học). Nắm chắc những kiến thức về định nghĩa khái niệm như đã nói trên.

KẾT LUẬN

Chúng ta không thể phủ nhận tầm quan trọng của việc định nghĩa khái niệm. Định nghĩa khái niệm rất quan trọng đối với mỗi người, đặc biệt là sinh viên, những người ở trong thế hệ trẻ, nó giúp chúng ta suy nghĩ và trình bày tư tưởng của mình một cách rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu.

Nắm chắc được những đặc điểm, chức năng, quy tắc của định nghĩa khái niệm chúng ta còn có thể dễ dàng phát hiện ra các lỗi logic trong quá trình sử dụng khái niệm của bản thân cũng như của người khác trong học tập, trong cuộc sống. Cũng từ đó, rèn luyện cho bản thân cách phân tích một khái niệm, một hiện tượng, một thuật ngữ sao cho chúng cân đối với nhau về khái niệm dùng để định nghĩa (Dfn) với khái niệm được định nghĩa (Dfd), ngoài ra, trong cuộc sống, khi phân tích được khái niệm một cách cân đối, chúng ta sẽ nói chuyện đúng trọng tâm hơn, không vòng quanh, dài dòng.

Trong quá trình nghiên cứu và phân tích đề tài, đưa ra quan điểm cá nhân của em còn có nhiều thiếu sót. Em hi vọng có thể nhận được sự góp ý của cô để bài tiểu luận của mình trở nên hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thúy Vân- Nguyễn Anh Tuấn, Giáo trình logic học đại cương, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.
2. Đào Thị Hữu, Slide bài giảng môn logic học. 2020.
3. <https://hoctap24h.vn/phep-dinh-nghia-khai-niem>
4. <https://www.slideshare.net/hieusy/logic-chuong2>